

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2025/DS-PT
Ngày: 03/3/2025
V/v tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Bùi Thị Thanh Bạch
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24 tháng 02 và ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 636/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 347/2024/DS-ST, ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 778/2024/QĐ-PT ngày 26/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Châu Thành C, sinh năm 1952; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Châu Thị H, sinh năm 1946;

Châu Thị Đ, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Châu Thị N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của C, H, Đ, N:

Lê Hoàng A, sinh năm 1964; (có mặt)

Địa chỉ: Số C, tổ A, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè;

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn T – Chi cục trưởng;

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị P – Phó Chi cục trưởng; (có mặt)

Phạm Văn T1 – Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè;
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Châu Văn B, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Lê Hoàng Á trình bày:* Sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997, các nguyên đơn đã làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C thi hành bản án nêu trên nhiều lần từ năm 1997 đến nay nhưng không có kết quả;

Do bị đơn cố tình kéo dài nên các nguyên đơn căn cứ vào Điều 59 Luật Thi hành án yêu cầu bị đơn định giá các tài sản của nguyên đơn được chia theo bản án để thi hành bản án nêu trên cho các nguyên đơn thì bị đơn không thực hiện;

Căn cứ vào quyết định giải quyết khiếu nại số 08/QĐ-CTHA ngày 14/6/2013 của Cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh Tiền Giang đã chấp nhận khiếu nại của các nguyên đơn với nội dung yêu cầu bị đơn áp dụng Công văn số 443/CV.THA, ngày 15/8/2008 của Thi hành án tỉnh Tiền Giang và Mục 7.4, khoản 7 Công văn 404/TP.THA, ngày 24/2/2005 của Bộ Tư pháp và Điều 59 Luật Thi hành án năm 2008 để định giá lại tài sản cho các nguyên đơn được chia để tiếp tục thi hành án cho các nguyên đơn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện được;

Đến tháng 2/2020, các nguyên đơn đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè yêu cầu bị đơn bồi thường. Tại phiên tòa ngày 13/7/2022, đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè hứa sẽ tiếp tục định giá lại tài sản của các nguyên đơn được chia và tiếp tục thi hành án theo quy định của pháp luật nên các nguyên đơn tin tưởng rút đơn Tòa án ra quyết định đình chỉ nhưng sau đó bị đơn không thực hiện đúng lời hứa và thông báo là không thể tiếp tục thi hành bản án nêu trên;

Trước đây, cha mẹ các nguyên đơn để lại tài sản gồm động sản và bất động sản. Theo bản án thì các nguyên đơn được chia mỗi người một kỷ phần gồm có tài sản vật dụng trong nhà, trị giá căn nhà và 02 thửa đất. Các nguyên đơn chỉ nhận một phần tài sản là bàn, ghế, tủ, ván trong nhà trị giá mỗi người nhận trị giá khoảng 3.750.000 đồng. Đối với phần bất động sản là 02 thửa đất thì các nguyên đơn chưa được chia. Tất cả động sản hiện nay không còn, nên các nguyên đơn không có căn cứ yêu cầu. Đối với 02 thửa đất Châu Văn B vẫn còn quản lý canh tác, hiện nay giá trị có thay đổi. Theo quy định tại Điều 59 Luật Thi hành án dân sự quy định “..... Trường hợp theo bản án, quyết định mà một bên được nhận tài sản và phải thanh toán cho người khác giá trị tài sản họ được nhận, nhưng tại thời điểm thi hành án, giá trị tài sản thay đổi và một trong các bên đương sự có yêu cầu định giá tài sản đó thì tài sản được định giá lại theo

quy định tại Điều 98 của Luật này để thi hành án.....”. Như vậy so với Quy định này thì các nguyên đơn yêu cầu bị đơn định giá lại tài sản nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện;

Hiện nay, bị đơn trả lời cho các nguyên đơn là không thể tiếp tục thi hành án đối với ông Châu Văn B. Do đó quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn bị xâm phạm là do lỗi của bị đơn nên bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho các nguyên đơn;

Các nguyên đơn gồm có Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường thiệt hại do không thực hiện việc tổ chức thi hành Bản án số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 59 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Yêu cầu bồi thường mỗi người số tiền tương đương 2.499m² đất theo giá là 720.000đồng/1m² = 1.799.280.000 đồng. Như vậy yêu cầu bồi thường cho ông Châu Thành C là 1.799.280.000 đồng; bà Châu Thị H là 1.799.280.000 đồng và bà Châu Thị Đ là 1.799.280.000 đồng. Bà Châu Thị N yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường số tiền tương đương 499m² đất × 720.000 đồng = 369.280.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè là bà Nguyễn Thị Phương trình B1: Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn vì cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án theo quyết định của Tòa án mà nội dung quyết định của Bản án số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang buộc Châu Văn B có trách nhiệm thi hành án bằng tiền cho các đồng thừa kế, không có nghĩa vụ thi hành án bằng tài sản là quyền sử dụng đất nên không có cơ sở để tính chênh lệch về giá nên việc ông C, bà H, bà Đ, bà N yêu cầu Cơ quan thi hành án bồi thường thiệt hại tài sản do chênh lệch giá là hoàn toàn không có cơ sở nên không chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Phạm Văn T1 trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của của bị đơn là bà Nguyễn Thị P đã nêu không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn B không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 347/2024/DS-ST, ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 91, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 472; 473, 474, 481, 482; 584, 585, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Căn cứ Luật Thi hành dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn gồm có Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường thiệt hại do không thực hiện việc tổ chức thi hành Bản án số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 59 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Yêu cầu bồi thường mỗi người số tiền tương đương $2.454,3\text{m}^2$ đất theo giá là $650.000\text{đồng}/1\text{m}^2 = 1.595.295.000$ đồng. Như vậy yêu cầu bồi thường cho ông Châu Thành C là 1.595.295.000 đồng và 4 chỉ vàng 24Kara tính trượt giá tới hiện tại là $8.000.000\text{đồng}/1\text{chỉ}$ thành tiền là 32.000.000 đồng; bà Châu Thị H là 1.595.295.000 đồng và bà Châu Thị Đ là 1.595.295.000 đồng. Bà Châu Thị N yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường số tiền tương đương $454,3\text{m}^2$ đất $\times 650.000$ đồng = 295.295.000 đồng.

Về án phí: Bà Châu Thị N phải chịu 14.764.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N đã nộp số tiền 9.232.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010902 ngày 07/02/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thu nên bà N tiếp tục nộp thêm số tiền là 5.532.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Châu Thành C, bà Châu Thị H; bà Châu Thị Đ có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 07/10/2024, nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N;

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát

viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” được quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo đề ngày 04/10/2024, dấu nhận đơn kháng cáo ngày 07/10/2024 và biên lai nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N thì đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Văn B vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Xét hành vi của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thực hiện việc thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 17/12/1997, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đã ban hành quyết định cưỡng chế số 03/THA để kê biên tài sản của ông Châu Văn B;

Ngày 28/8/1999, các nguyên đơn và ông Châu Văn B tự nguyện thỏa thuận nhận tài sản với tổng số tiền 15.200.000 đồng nhưng chưa đủ để thi hành án;

Ngày 20/9/1999, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đã ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản là căn nhà với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh T và không có người đăng ký mua tài sản đồng thời Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C có đề nghị các nguyên đơn nhận nhà có lập biên bản thể hiện ý kiến của các nguyên đơn nhưng nguyên đơn không đồng ý;

Việc kê biên bán căn nhà không có người đăng ký mua, ngày 08/11/2006, ông Châu Văn B đã tự nguyện giao 1.600m² đất ruộng để thi hành án phần tiền còn lại cho các đồng nguyên đơn nhưng phía các nguyên đơn không đồng ý nhận và được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè lập biên bản. Ông Châu Văn B yêu cầu định giá và đưa ra bán với giá là 56.000.000 đồng và ký hợp đồng bán đấu giá nhưng không người đăng ký mua;

Như vậy Chi Cục Thi hành dân sự huyện C đã thi hành một phần bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[2.2]. Xét lời trình bày của các nguyên đơn về hành vi của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thực hiện việc thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang gây thiệt hại cho các nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1]. Các nguyên đơn cho rằng:

Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè phải tính trượt giá cho các nguyên đơn vì giá đất đã lên cao so với giá đất mà các nguyên đơn được chia theo Bản án số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử đã có hiệu lực vì theo quy định tại Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 là không phù hợp;

Việc chậm tổ chức thi hành án của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè gây thiệt hại cho các nguyên đơn thì phải bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[2.2.2]. Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè cho rằng:

Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang khó thi hành và đã thi hành được một phần cho các nguyên đơn vào năm 1999 và hiện tại vẫn chưa thi hành xong Bản án nêu trên.

[2.2.3]. Căn cứ vào các chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Quyết định số 08/QĐ-CTHA ngày 14/6/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang trả lời giải quyết khiếu nại của các nguyên đơn thể hiện việc Chi Cục Thi hành dân sự huyện C tạm thu số tiền 55.251.712 đồng từ ông Châu Văn B là chưa phù hợp và đề nghị Chi Cục Thi hành dân sự huyện C có trách nhiệm tổ chức việc thi hành án đúng quy định, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;

Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phần quyết định có nội dung: “.....*Chia di sản của ông Châu Văn Ú và bà Võ Thị L cho các đồng thừa kế như sau: Chia cho Châu Thành C: 19.932.928 đồng và 2.060.000 đồng tiền ông Ú, bà L nợ anh C. Chia Châu Thị H: 19.932.928 đồng. Chia Châu Thị Đ: 19.932.928 đồng. Chia Châu Thị N: 8.592.928 đồng. Buộc anh Châu Văn B phải có trách nhiệm giao số tài sản trên cho H, Đ, N, C; giao một lần khi án có hiệu lực pháp luật.....*”. Như vậy theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thì các nguyên đơn được nhận giá trị bằng tiền không thể hiện nội dung chia di sản bằng hiện vật là đất;

Căn cứ quy định tại Điều 52 của Luật Thi hành án thì việc kết thúc thi hành án phải rơi vào trong các trường hợp sau: “1. *Đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình.* 2. *Có quyết định đình chỉ thi hành án.* 3. *Có quyết định trả đơn yêu cầu thi hành án*”;

Từ những lời trình bày và căn cứ trên cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định:

Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đã tổ chức việc thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang được một phần và chưa kết thúc việc thi hành án cho các nguyên đơn;

Tại thời điểm Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C thi hành được một phần của Bản án dân sự phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang vào ngày 28/8/1999 thì việc thi án vẫn được tiếp tục thực hiện;

Ngày 08/11/2006, ông Châu Văn B đã tự nguyện giao 1.600m² đất ruộng để thi hành án phần tiền còn lại cho các nguyên đơn nhưng phía các nguyên đơn không đồng ý nhận và được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè lập biên bản;

Như vậy từ thời điểm ngày 08/11/2006 đến ngày 11/4/2013, Chi Cục Thi hành án dân huyện C chưa thực hiện việc tính giá trị phần đất 1.600m² mà ông Châu Văn B tự nguyện giao có đảm bảo thi hành án số tiền còn lại và có sự chênh lệch giá tại thời điểm thi hành án.

Tại thời điểm ngày 11/4/2013, ông Châu Văn B nộp số tiền 55.251.712 đồng, Chi Cục Thi hành án dân huyện C đã mời các nguyên đơn để thi hành án số tiền còn lại nhưng các nguyên đơn không đồng ý và khiếu nại đến khi khởi kiện tại Tòa án trong khi:

Các nguyên đơn cũng không có căn cứ chứng minh tại thời điểm năm 2006, ông Châu Văn B đưa diện tích đất 1.600m² cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè để bán đấu giá để thi hành án cho số tiền còn lại cao hơn hoặc thấp hơn số tiền ông B phải thi hành án. Các nguyên đơn cũng không chứng minh được diện tích đất 1.600m² tại thời điểm năm 2006 không đảm bảo để thi hành án số tiền còn lại cho các nguyên đơn;

Các nguyên đơn cũng không chứng minh được từ ngày 08/11/2006 đến ngày 11/4/2013 thì giá trị tài sản tăng lên so với số tiền mà ông Châu Văn B đã nộp và được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè tạm giữ số tiền 55.251.712 đồng; Trong khi yêu cầu của các nguyên đơn là giá đất tại thời điểm xét xử cao hơn giá tại thời điểm thi hành án;

Các nguyên đơn yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường thiệt hại nhưng các nguyên đơn không xác định được thiệt hại thực tế phát sinh từ việc Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè chậm tổ chức thi hành Bản án phúc thẩm số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Các nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại do hành vi Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C khi thi hành án gây ra;

Các nguyên đơn yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường thiệt hại nhưng yêu cầu này không phải là bồi thường thiệt hại mà thực hiện thay nghĩa vụ thi hành án của ông Châu Văn B cho các nguyên đơn. Trong khi tại thời điểm 2006, ông Châu Văn B đã đưa một phần tài sản để thỏa thuận

thi hành án với các nguyên đơn, các nguyên đơn không nhận và được bán đấu giá theo quy định cho đến ngày 11/4/2013 ông Châu Văn B nộp số tiền 55.251.712 đồng;

Ngoài ra, các nguyên đơn khiếu nại liên tục từ thời điểm 2006 ngày 11/4/2013 sẽ làm ảnh hưởng quyền lợi cho ông B nên ông B đã nộp số tiền 55.251.712 đồng để thi hành án, các nguyên đơn không nhận và vẫn khiếu nại;

Do đó việc Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thực hiện việc kê biên, bán đấu giá diện tích đất 1.600m² vẫn đảm bảo thi hành án cho các nguyên đơn tại thời điểm năm 2006 nhưng các nguyên đơn từ chối nhận hiện vật là lỗi của các nguyên đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì khác ngoài những chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Đối với việc đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trích lục toàn bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Châu Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết nên không chấp nhận ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ theo yêu cầu của đương sự.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 472; 473, 474, 481, 482; 584, 585, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Châu Thành C, Châu Thị H, Châu Thị Đ, Châu Thị N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 347/2024/DS-ST, ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn gồm có Châu Thành C; Châu Thị H; Châu Thị Đ; Châu Thị N về việc yêu cầu Chi Cục

Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường thiệt hại do không thực hiện việc tổ chức thi hành Bản án số: 185/DSPT, ngày 10/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 59 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Yêu cầu bồi thường mỗi người số tiền tương đương 2.454,3m² đất theo giá là 650.000đồng/1m² thành tiền 1.595.295.000 đồng. Như vậy yêu cầu bồi thường cho ông Châu Thành C là 1.595.295.000 đồng và 4 chỉ vàng 24Kara tính trượt giá tới hiện tại là 8.000.000đồng/1 chỉ thành tiền là 32.000.000 đồng; bà Châu Thị H là 1.595.295.000 đồng và bà Châu Thị Đ là 1.595.295.000 đồng. Bà Châu Thị N yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè bồi thường số tiền tương đương 454,3m², giá 650.000 đồng, thành tiền 295.295.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Thị N phải chịu 14.764.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N đã nộp số tiền 9.232.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010902 ngày 07/02/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè thu nên bà N tiếp tục nộp thêm số tiền là 5.532.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Châu Thành C; bà Châu Thị H; bà Châu Thị Đ có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Châu Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015873 ngày 07/10/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 09 giờ, ngày 03/3/2025, có mặt bà P, có mặt ông C, ông A.

*. Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Vĩnh Hữu